# MỤC LỤC

[MỤC LỤC 1](#_Toc430698637)

[DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 2](#_Toc430698638)

[DANH MỤC BẢNG 3](#_Toc430698639)

[DANH MỤC HÌNH 3](#_Toc430698640)

[I. Thông tin chung 5](#_Toc430698642)

[1.1. Tên dự án 5](#_Toc430698643)

[1.2. Tên chủ dự án 5](#_Toc430698644)

[1.3.Địa chỉ liên hệ 5](#_Toc430698645)

[1.4. Người đại diện theo pháp luật 5](#_Toc430698646)

[1.5. Phương tiện liên lạc với chủ phòng khám 5](#_Toc430698647)

[II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh 5](#_Toc430698648)

[2.1. Địa điểm thực hiện phòng khám: 5](#_Toc430698649)

[2.2. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm và số lượng 10](#_Toc430698652)

[2.3. Diện tích mặt bằng phòng khám sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m2) 11](#_Toc430698653)

[2.4. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất 12](#_Toc430698654)

[2.5. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...) 13](#_Toc430698656)

[III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng 14](#_Toc430698658)

[IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động 16](#_Toc430698660)

# DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TCVN : Tiêu chuẩn Việt Nam

QCVN : Quy chuẩn Việt Nam

CTR : Chất thải rắn

BOD : Nhu cầu Oxy Sinh học (Biological Oxygene Demand)

COD : Nhu cầu Oxy Hóa học (Chemical Oxygene Demand)

VOC : Các chất hữu cơ tổng hợp dễ bay hơi

TSS : Tổng chất rắn lơ lửng (Total Suspended Solids)

WHO : Tổ chức y tế thế giới

PCCC : Phòng cháy chữa cháy

BVMT : Bảo vệ môi trường

XLNT : Xử lý nước thải

UBND : Ủy ban nhân dân

TP : Thành phố

# DANH MỤC BẢNG

[**Bảng 1** – Vị trí của Phòng khám theo hệ tọa độ VN 2000 6](#_Toc441780693)

[**Bảng 2 –** Danh mục máy móc, thiết bị tại phòng khám 11](#_Toc441780694)

[**Bảng 3** – Các hạng mục công trình phục vụ sản xuất 11](#_Toc441780695)

[**Bảng 4** – Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường 12](#_Toc441780696)

[**Bảng 5 –** Nguyên liệu sử dụng trong 1 tháng 12](#_Toc441780697)

**DANH MỤC HÌNH**

[**Hình 1 –** Sơ đồ Vị trí của Phòng khám. 7](#_Toc441780964)

[**Hình 2 –** Sơ đồ Vị trí tiếp giáp của Phòng khám. 7](#_Toc441780965)

[**Hình 3 –** Vị trí của Phòng khám so với các đối tượng kinh tế xã hội trong khu vực. 9](#_Toc441780966)

[**Hình 4** – Sơ đồ quy trình sản xuất tại phòng khám. 10](#_Toc441780967)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày……… tháng ……… năm ………*

***Kính gửi:* ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**

Chúng tôi là **CÔNG TY TNHH ANIMAL DOCTORS INTERNATIONAL VIỆT NAM**

Gửi đến UBND Quận 2 kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

1. **Thông tin chung**
	1. **Tên dự án, cơ sở**

**Phòng khám Animal Doctors International**

* 1. **Tên chủ dự án: Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam**
	2. **Địa chỉ liên hệ:** Số 1 Trần Ngọc Diện, P.Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh.
* Điện thoại: 08 6260 3980
	1. **Người đại diện theo pháp luật**
* Bà Nguyễn Như Kiều KhanhChức vụ: Giám đốc
* Sinh ngày 01/07/0989 Dân tộc: Kinh
* Số CMND: 271933703 Ngày cấp 25/10/2004 Nơi cấp: CA Đồng Nai
	1. **Phương tiện liên lạc với chủ dự án**
* Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, Xã Thừa Đức, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
* Chỗ ở hiện tại: Ấp 4, Xã Thừa Đức, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
1. **Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh**
	1. **Địa điểm thực hiện dự án**
* **Vị trí địa lý**

Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Namđược Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số: 0313585406, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2015.

Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam đã hợp đồng với ông Trần Hoài Minh theo hợp đồng thuê nhà ký ngày 18/05/2015 về việc thuê căn nhà tại Số 1 Trần Ngọc Diện, P.Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh.

Phòng khám hoạt độngtrong lĩnh vực: phòng khám thú ý.

**Bảng 1** – Vị trí của Phòng khám theo hệ tọa độ VN 2000

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu1** | **Ký hiệu điểm** | **Tọa độ X** | **Tọa độ Y** |
|  | M1 | 10o80’26.16’’ | 106o73’83.44’’ |
| M2 | 10o80’26.63’’ | 106o73’84.08’’ |
| M3 | 10o80’27.53’’ | 106o73’82.95’’ |
| M4 | 10o80’26.32’’ | 106o73’82.20’’ |

*(Nguồn: Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam, 12/2015)*

* ***Vị trí tiếp giáp của Phòng khám***

Phòng khám nằm trên đường Trần Ngọc Diện, Quận 2, Các hạng mục công trình phục vụ hoạt động như văn phòng, phòng khám, sân đường nội bộ đã được xây dựng hoàn chỉnh, mặt bằng cao ráo, mạng lưới giao thông, mạng lưới điện cũng như cấp thoát nước đều đã được xây dựng đầy đủ, rất thuận lợi cho công tác thoát nước của bề mặt, khu vực không bị ngập úng trong mùa mưa bão. Những yếu tố trên góp phần thuận lợi khi Phòng khám khi đi vào hoạt động.

 Vị trí tiếp giáp phòng khám:

* Phía Đông Nam: Giáp đường Trần Ngọc Diện;
* Phía Tây Bắc: Giáp nhà dân
* Phía Đông Bắc: Giáp Công ty TNHH Villaroyale;
* Phía Tây Nam: Giáp nhà dân.



**Hình 1 –** Sơ đồ Vị trí của Phòng khám.



**Hình 2 –** Sơ đồ Vị trí tiếp giáp của Phòng khám.

* ***Các đối tượng tự nhiên***
* Đường giao thông

Tuyến đường bộ: Phòng khám tọa lạc tại Số 1 Trần Ngọc Diện, P.Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh. Xung quanh khu vực Phòng khám trong bán kính 2km có các tuyến đường Thảo Điền, Xa lộ Hà Nội,… Đây đều là các tuyến chính của khu vực nối liền Quận 2 với các vùng phụ cận, vì thế rất thuận lợi cho việc giao dịch tại phòng khám.

* Hệ thống sông suối: Cách phòng khám khoảng 1km về phía Nam có sông Sài Gòn chảy qua.
* ***Các đối tượng xã hội***

Phòng khám nằm trong khu dân cư Quận 2 nên trong vòng bán kính khoảng 1 km chủ yếu là nhà dân, cơ quan nhà nước, bệnh viện, quán cà phê, quán ăn, doanh nghiệp như: UBND Phường Thảo Điền, Bể bơi An Phú, TT. TDTT Quận 2, Bệnh viện Bưu Điện, Công ty TNHH Thực Phẩm, & Công nghệ Vĩnh Thanh, bệnh viện thú y PetCare, quán ăn Mê Kông Merchant, Quán ăn Góc Huế, Quán ăn Al Fresco’s, Quán cafe Dophy,...

Nhìn chung, gần khu vực Phòng khám có nhiều đơn vị hoạt động kinh doanh khác đang hoạt động, tuy nhiên, các đơn vị này có ngành nghề kinh doanh khác nhau nên mức độ cộng hưởng gây ô nhiễm môi trường cao giữa các Công ty này là không có.

* ***Hiện trạng khu đất***

 Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam đã hợp đồng với ông Trần Hoài Minh theo hợp đồng thuê nhà ký ngày 18/05/2015 về việc thuê căn nhà tại Số 1 Trần Ngọc Diện, P.Thảo Điền, Q.2, TP. Hồ Chí Minh..Thời gian thuê đất: 5 năm, kể từ ngày ký hợp đồng.

 Hiện trạng khu đất: Văn phòng, phòng khám, cây xanh, đường đi nội bộ, nhà vệ sinh đều đã được xây dựng hoàn chỉnh với tổng diện tích 580m2. Phòng khám chỉ tiến hành ngăn thêm phòng và lắp đặt máy móc thiết bị chứ không sửa chữa, xây dựng bất kỳ hạng mục công trình nào.

 Tiến độ thực hiện phòng khám:

+ Hoàn thiện thủ tục và nhận đất (từ 05/2015 đến 08/2015)

+ Hoàn thiện thủ tục pháp lý (từ tháng 08/2015 đến tháng 7/2016)

+ Lắp đặt hệ thống thiết bị (từ 01/07/2016 – 10/07/2016)

+ Vận hành thử (từ 11/07/2016 – 20/07/2016)

+ Đi vào hoạt động (20/07/2016)



**Hình 3 –** Vị trí của Phòng khám so với các đối tượng kinh tế xã hội trong khu vực.

* ***Nơi tiếp nhận chất thải từ các hoạt động của phòng khám***
* *Nơi tiếp nhận nước thải*

Phòng khám hoạt động trong lĩnh vực: Phòng khám thú y. Hoạt động của Phòng khám chủ yếu phát sinh nước thải sinh hoạt của nhân viên và nước thải y tế trong quá trình khám chữa bệnh cũng như vệ sinh dụng cụ.

Nước thải sinh hoạt này sẽ được thu gom và xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 3 ngăn. Nước thải y tế sẽ được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước thải y tế của phòng khám, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thoát nước của thành phố tại hố ga tập trung nước thải trước cổng phòng khám trên đường Trần Ngọc Diện

* *Nơi tiếp nhận nước mưa*

Nước mưa được quy ước là nước sạch nên không cần xử lý. Nước mưa được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa riêng và theo đường ống hệ thống thoát nước của thành phố tại hố ga tập trung nước thải trước cổng phòng khám trên đường Trần Ngọc Diện.

* *Nguồn tiếp nhận khí thải*

Nguồn phát sinh khí thải chủ yếu do khí thải từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Phòng khám. Nguồn tiếp nhận khí thải là môi trường không khí xung quanh Phòng khám và một phần cục bộ bên trong Phòng khám.

* 1. **Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm và số lượng**
* Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Phòng khám thú y với công suất: 10 lượt khám/ngày.
* ***Quy trình sản xuất***

Khách hàng đến phòng khám

Tiếp nhận hồ sơ

Tư vấn

Khách hàng hoàn tất điều trị, ra về

Điều trị

Khử trùng dụng cụ

Rửa

Tái khám (nếu có)

Khách hàng hoàn tất điều trị

Tiếng ồn

Tiếng ồn

Tiếng ồn, CTR

Nước thải

**Hình 4** – Sơ đồ quy trình sản xuất tại phòng khám.

 ***Thuyết minh quy trình sản xuất:***

Phòng khám Animal Doctors International hoạt động trong lĩnh vực khám, chữa bệnh cho động vật. Khi khách hàng đến Phòng khám sẽ được lễ tân hướng dẫn khai báo thông tin, tư vấn và lập hồ sơ, lấy số thứ tự và đợi đến lượt khám. Khi đến lượt, khách hàng sẽ được hướng dẫn đưa thú cảnh của mình đến gặp bác sĩ thú y để khám và đưa ra phương án điều trị và chi phí điều trị cho khách hàng.

Sau khi khách hàng đồng ý, bác sĩ đưa ra kế hoạch và tiến hành điều trị (có thể tiểu phẫu, phẫu thuật). Nếu thời gian điều trị phải kéo dài, khách hàng có thể để thú cảnh lưu lại phòng khám đến khi bình phục. Khi khách hàng hoàn tất điều trị, lễ tân sẽ gửi cho khách hàng hóa đơn và những thông tin về những ưu đãi nếu có.

Cuối cùng, khách hàng thanh toán hóa đơn và dẫn thú cảnh ra về.

* ***Máy móc, thiết bị của phòng khám***

Danh mục máy móc, thiết bị trong quá trình hoạt động của Phòng khám được đầu tư mới hoàn toàn với khối lượng tổng hợp trong bảng sau:

**Bảng 2 –** Danh mục máy móc, thiết bị tại phòng khám

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Nơi sản xuất** | **Tình trạng hoạt động** |
| 1 | Máy chụp X quang | 1 | Ý, 2015 | Mới, 100% |
| 2 | Máy siêu âm | 1 | Trung Quốc, 2015 | Mới, 100% |
| 3 | Kính hiển vi | 1 | Trung Quốc, 2015 | Mới, 100% |
| 4 | Tủ lạnh | 1 | Trung Quốc, 2015 | Mới, 100% |
| 5 | Bồn tắm thú | 1 | Trung Quốc, 2015 | Mới, 100% |
| 6 | Máy tính | 2 | Mỹ, 2015 | Mới, 100% |
| 7 | Máy in | 1 | Hàn Quốc, 2015 | Mới, 100% |
| 8 | Máy lạnh | 2 | Nhật, 2015 | Mới, 100% |

 *(Nguồn: Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam, 12/2015)*

* 1. **Diện tích mặt bằng phòng khám sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m2)**

Tổng diện tích mặt bằng của Phòng khám là 580 m2 với các hạng mục công trình đã được xây dựng từ trước và đang trong tình trạng hoạt động tốt, vì thế phòng khám không đầu tư xây dựng cũng như sửa chữa gì thêm. Chi tiết các hạng mục công trình được tổng hợp trong bảng sau:

**Bảng 3** – Các hạng mục công trình phục vụ sản xuất

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Hạng mục** | **Đơn vị** | **Diện tích** |
| 1 | Lễ tân | m2 | 25 |
| 2 | Khu khám bệnh (2 khu, 14 m2/khu) | m2 | 28 |
| 3 | Sân để xe | m2 | 56 |
| 4 | Phòng điều trị | m2 | 28 |
| 5 | Phòng phẫu thuật | m2 | 6 |
| 6 | Chuồng | m2 | 15 |
| 7 | Xquang | m2 | 9 |
| 8 | Grooming | m2 | 16 |
| 9 | Văn phòng | m2 | 80 |
| 10 | Phòng họp | m2 | 30 |
| 10 | Phòng Giám Đốc | m2 | 18 |
| 12 | Phòng vệ sinh (2 phòng x 4,5 m2/phòng) | m2 | 9 |
| **Tổng diện tích sử dụng** | **320** |

*(Nguồn: Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam, 12/2015)*

**Bảng 4** – Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Hạng mục** | **Đơn vị** | **Diện tích** |
| 1 | Khu chứa chất thải y tế | m2 | 1 |
| 2 | Khu chứa chất thải nguy hại | m2 | 1 |
| 3 | Khu chứa rác thải sinh hoạt | m2 | 2 |
| **Tổng diện tích sử dụng** | **4** |

*(Nguồn: Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam, 12/2015)*

* Hệ thống thoát nước:
* Hệ thống thoát nước thải: đã được xây dựng hoàn chỉnh.

 Nước thải phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh của công nhân viên được dẫn xuống hầm tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ, sau đó theo đường ống thu gom thải ra hệ thống thoát nước chung của thành phố tại hố ga thoát nước kích thước 0,6m x 0,6m trước cổng công ty trên đường Trần Ngọc Diện.

* Nước thải y tế từ khu khám chữa bệnh được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 2 m3/ngày, xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi theo đường ống đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố tại hố ga tập trung nước thải trên đường Trần Ngọc Diện.

 Quy trình công nghệ xử lý nước thải y tế như sau: Nước thải ⇨ Bể điều hòa ⇨ Bể MBR ⇨ Bể khử trùng ⇨ Cống thoát nước chung của thành phố.

 Thời gian xây dựng hệ thống: dự kiến 01/08/2016, thời gian hoàn thành dự kiến 01/09/2016.

* Hệ thống thoát nước mưa: đã được xây dựng hoàn chỉnh. Nước mưa trên bề mặt bằng mái theo ống thoát nước mưa dẫn vào hệ thống thoát nước mưa chung của thành phố tại hố ga trước cổng công ty trên đường Trần Ngọc Diện.
	1. **Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất**

Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực phòng khám thú y với khối lượng nguyên liệu được tổng hợp trong bảng sau:

**Bảng 5 –** Nguyên liệu sử dụng trong 1 tháng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất** | **Đơn vị** | **Khối lượng** |
| 1 | Kim tiêm | Hộp | 2 |
| 2 | Bông gòn | Cuộn | 1 |
| 3 | Cồn sát trùng | Lít | 1 |
| 4 | Xà phòng sát trùng | Lít | 1 |
| 5 | Găng tay, khẩu trang | Cái | 100 |

 *(Nguồn: Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam, 12/2015)*

* 1. **Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)**
* **Nhu cầu sử dụng điện**
* Nguồn cung cấp: Công ty CP Điện lực Thủ Thiêm.
* Mục đích sử dụng: Vận hành máy móc, thiết bị và thắp sáng trong phòng khám.
* Nhu cầu sử dụng:ước tính khoảng 500 KWh/tháng.
* **Nhu cầu sử dụng nước**
* Nguồn cung cấp: Công ty CP Cấp nước Thủ Đức. Phòng khám không khai thác và sử dụng nước ngầm, chỉ sử dụng nước thủy cục trong suốt quá trình hoạt động.
* Mục đích sử dụng: Nước cấp cho hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên phòng khám và hoạt động khám chữa bệnh.
* Nhu cầu sử dụng:
	+ Nước sử dụng cho sinh hoạt của công nhân viên:

Với số lượng công nhân viên của Phòng khám là 10 người, lượng nước cấp cho nhu cầu sinh hoạt của Phòng khám là:

Qsh = N × q × K (1)

Q = 10 người × 25 l/người/ngày × 3 = 750 lít/ngày = 0,75 m3/ngày (1)

Ghi chú:(1) Định mức theo TCXDVN 33:2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế ( Trong đó: q = 25 l/người/ngày đối với các phân xưởng tỏa nhiệt dưới 20 Kcalo/m3.giờ. K: hệ số không điều hòa giờ, K = 3).

* + Nước sử dụng cho hoạt động khám chữa bệnh

Với công suất hoạt động của phòng khám: 10 lượt khám/ngày, lưu lượng nước thải dự kiến phát sinh khoảng 0,5 m3/ngày.

Vậy tổng lưu lượng nước sử dụng tại phòng khám: 0,75 + 0,5 = 1,25 m3/ngày.

1. **Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

Như đã trình bày ở trên, Phòng khám thuê lại nhà của ông Trần Hoài Minh, các hạng mục công trình phục vụ sản xuất, văn phòng, bảo vệ môi trường đều đã được xây dựng hoàn chỉnh, vì thế phòng khám không tiến hành xây dựng sửa chữa gì thêm mà chỉ tiến hành ngăn phòng và lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ quá trình hoạt động của phòng khám.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố gây tác động** | **Tình trạng** | **Biện pháp giảm thiểu** | **Tình trạng** |
| **Có** | **Không** | **Có** | **Không** |
| Khí thải từ các phương tiện vận chuyển | X |  | Đối với bụi phát sinh từ mặt đường, Chủ Phòng khám sẽ tưới nước mặt đường trước cổng Phòng khám để làm giảm lượng bụi cuốn lên từ mặt đường giao thông phát tán vào môi trường không khí. | X | - |
| Đối với bụi và khí thải phát sinh từ xe chở máy móc thiết bị: xe phải chở đúng tải trọng quy định, thực hiện che chắn thùng xe cẩn thận, không chất nguyên liệu vượt thành xe, không chở quá tải, xe phải chạy theo vận tốc qui định. | X |  |
| Bụi |  | X | - | - |   |
| Nước thải sinh hoạt | X |   | Lưu lượng: 6 nhân công lắp đặt máy móc thiết bị, áp dụng công thức (1) ước tính lưu lượng NTSH: Q = 6 người × 25 l/người/ngày × 3 = 450 lít/ngày = 0,45 m3/ngày. Lượng NTSH này được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đã được xây dựng tại phòng khám với trước khi đấu nối vào đường ống thoát nước của thành phố tại hố ga trên đường Trần Ngọc Diện.Bể tự hoại có kích thước 1,0m x 3,0m x 1,5 m, chia 3 ngăn (ngăn chứa nước, ngăn lắng, ngăn lọc) với hiệu quả xử lý đạt 60 – 70%.  | X |   |
| Nước thải xây dựng |  | X | - | - | - |
| Chất thải rắn xây dựng | X |  | - Chất thải rắn phát sinh từ quá trình lắp đặt kệ văn phòng, máy móc thiết bị. Thành phần bao gồm gỗ vụn,... với khối lượng không nhiều khoảng 2 kg. Khối lượng chất thải rắn xây dựng này sẽ được thu gom, lưu trữ trong kho chứa rác thải chờ thu gom cùng với chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý. | X | - |
| Chất thải rắn sinh hoạt | X |   | Khối lượng phát sinh: 6 nhân viên x 0,5 kg/người.ngày = 3 kg/ngày. | X |   |
| Bố trí thùng thu gom rác ngay tại phòng khám. Số lượng 5 cái, 5 lít để thu gom toàn bộ lượng rác phát sinh. | X |   |
| Cuối ngày làm việc, lượng rác này được tập trung trước cổng phòng khám và chuyển giao cho đơn vị thu gom rác dân lập của ông Phạm Đức Hùng thu gom vận chuyển đến nơi xử lý. (HĐ đính kèm phụ lục) | X |   |
| Chất thải nguy hại | X |  | - Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sơn sửa lại văn phòng, phòng khám với khối lượng khoảng 3 kg. Thành phần bao gồm cọ sơn, lăn sơn, thùng đựng sơn, ....Khối lượng chất thải nguy hại này sẽ được thu gom, lưu trữ trong kho chứa CTNH chờ thu gom cùng với CTNH phát sinh trong quá trình hoạt động chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý. | X |  |
| Tiếng ồn, Rung phát sinh từ quá trình lắp ráp máy móc, thiết bị | X |   | Kiểm tra thiết bị thường xuyên và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng xe máy theo đúng định kỳ quy định. | X |  |
| Qui định tốc độ khi ra vào khu vực phòng khám 5 km/h. |
| Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng tại phòng khám. |
| Nước mưa chảy tràn | X |   | Thu gom thải ra cống thoát nước mưa của thành phố. | X |   |

# Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố gây tác động** | **Tình trạng** | **Biện pháp giảm thiểu** | **Tình trạng** |
| **Có** | **Không** | **Có** | **Không** |
| Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông | X |  | * ***Hạn chế ô nhiễm do phương tiện tham gia giao thông***(Bụi, CO, SO2, NO2)
* Nhân viên, khách hàng ra vào được sự hướng dẫn của bảo vệ, tránh tình trạng nổ máy trong khi chờ đợi.
* Trồng cây xanh trong khuôn viên Phòng khám (diện tích 204 m2) để tạo cảnh quan và giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của ô nhiễm không khí.
 | X |  |
| Mùi từ các dung môi hữu cơ bay hơi trong quá trình khám bệnh như cồn, ete,… | X |  | * ***Giảm thiểu mùi từ các dung môi hữu cơ bay hơi trong quá trình khám bệnh***
* Thường xuyên vệ sinh khu vực phòng khám;
* Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động (khẩu trang, găng tay,…) cho công nhân viên làm việc tại phòng khám;
 | x |  |
| Nước thải sinh hoạt | X |    | * Tổng lượng nước thải phát sinh tại khu vực Phòng khám 0,75 m3/ngày (tínhbằng 100% lưu lượng nước cấp). Thành phần chính là BOD, COD, N, P và Coliform.
* Nước thải từ khu vực nhà vệ sinh sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn cùng với nước thải từ lavabo, nước vệ sinh sàn nhà trước khi theo đường ống đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố tại hố ga tập trung nước thải trên đường Trần Ngọc Diện.
* Bể tự hoại có kích thước 1,0m x 3,0m x 1,5 m, chia 3 ngăn (ngăn chứa nước, ngăn lắng, ngăn lọc) với hiệu quả xử lý đạt 60 – 70%.
 | X |    |
|  |
|  |
|  |  |  |  |  |  |
| Nước thải y tế | X |  | * Tổng lượng nước thải y tế phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh và vệ sinh dụng cụ y tế tại Phòng khám khoảng 0,5 m3/ngày (tínhbằng 100% lưu lượng nước cấp). Nước thải y tế không những có mức độ ô nhiễm hữu cơ tương đối nặng mà đặc biệt trong đó có thể tiềm ẩn các loại vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng gây bệnh, nguồn lây nhiễm này rất nguy hiểm.
* Nước thải y tế theo đường ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 2 m3/ngày, xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi theo đường ống đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố tại hố ga tập trung nước thải trên đường Trần Ngọc Diện.
* Quy trình công nghệ xử lý nước thải y tế như sau: Nước thải ⇨ Bể điều hòa ⇨ Bể MBR ⇨ Bể khử trùng ⇨ Nguồn tiếp nhận QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.
* Thời gian xây dựng hệ thống: dự kiến 01/08/2016, thời gian hoàn thành dự kiến 01/10/2016.
* Tần suất giám sát: 6 tháng/lần
* Vị trí giám, sát: tại hố ga tập trung sau hệ thống xử lý nước
* Chỉ tiêu giám sát: pH, COD, BOD, TSS, Tổng N, Tổng P, Coliform.
* Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.
 |  |  |
| Chất thải rắn sinh hoạt | X |   | * Khối lượng phát sinh: 10 người x 0,5 kg/người.ngày = 5 kg/ngày.
* Đối với rác vô cơ như: vỏ lon, giấy, … sẽ được nhân viên thu gom riêng trong các thùng chứa 10Lvàchuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu.
* Đối với rác hữu cơ: thức ăn thừa, vỏ trái cây,… được phân loại và chứa trong thùng chứa 20L riêng biệt, có nắp đậy và có màu sắc khác với thùng chứa rác vô cơ.
* Chuyển cho đơn vị thu gom rác dân lập của ông Phạm Đức Hùng thu gom, vận chuyển xử lý. (HĐ đính kèm phụ lục)
 | X |   |
|  |
| Chất thải y tế | X |  | * Thành phần bao gồm: bệnh phẩm, bông gòn, băng gạc, kim tiêm,… với khối lượng ước tính khoảng 10 kg/tháng. Lượng chất thải này sẽ được công nhân của phòng khám thu gom vào các thùng phuy đựng rác công nghiệp dung tích 10L, định kỳ chuyển giao cho đơn vị thu gom là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2 thu gom, xử lý. (HĐ đính kèm phụ lục)
 |  |  |
| Chất thải nguy hại  | X |   | * Tổng khối lượng CTNH phát sinh: 2 kg/tháng.
* Thành phần bao gồm các thành phần như: Nước rửa phim X – Quang (1 lit/tháng), Bóng đèn huỳnh quang thải (0,5 kg/tháng), Hộp mực in thải (0,5 kg/tháng);
* Khối lượng CTNH này sẽ được phân loại riêng với các loại chất thải khác và chứa trong thùng chứa có dán nhãn, tên và mã chất thải tương ứng theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.
* Kho CTNH có diện tích 1 m2, có mái che, đã được xây dựng tại vị trí cao ráo, không bị ngập nước vào mùa mưa.
* Chủ phòng khám sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH đúng quy định. Bắt đầu ngay khi phòng khám đi vào hoạt động.
* Sau khi thu gom CTNH, tiến hành lập báo cáo QLCTNH theo mẫu quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT – Thông tư về quản lý chất thải nguy hại ngày 30/06/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường với kỳ báo cáo từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hàng năm và nộp trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày cuối của kỳ báo cáo tương ứng về Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
* Theo điểm b, khoản 3 điều 12 mục 1 thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Phòng khám phát sinh CTNH có khối lượng không quá 600 kg/năm thì không cần phải thực hiện thủ tục lập hồ sơ đăng ký Sổ chủ nguồn thải CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
 | X |   |
|  |
| Mùi phát sinh từ quá trình lưu trữ rác sinh hoạt | X |   | * Tổ chức thu gom rác thải liên tục, không để tồn trữ rác thải tại các khu vực để thùng rác gây mùi hôi thối, tối đa 1 lần/ngày.
* Sử dụng các thùng thu gom rác có nắp đậy.
* Tiến hành thu gom rác hàng ngày.
* Ký hợp đồng với đơn vị thu gom có chức năng để thu gom toàn bộ rác phát sinh hạn chế mùi từ khu vực chứa rác.
 | X |    |
|  |
| Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động máy móc thiết bị | X |  | * Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị, tuy nhiên phòng khám không sử dụng máy móc thiết bị kích thước lớn nên tiếng ồn phát sinh không lớn, khoảng 50 – 55dB.
* Yêu cầu các phương tiện giao thông ra vào phòng khám tắt máy xe.
* Lập kế hoạch làm việc hợp lý giữa các quy trình hoạt động.
 | X |   |
| Nhiệt dư | X |  | * Nguồn phát sinh: từ hoạt động máy móc thiết bị, tuy nhiên phòng khám không sử dụng các máy móc tỏa nhiệt lớn nên tác động này là không đáng kể.
* Phòng khám đã được xây dựng với trần phòng khám cao, thông thoát đồng thời sử dụng quạt máy điều hòa nhiệt độ trong phòng khám để đảm bảo môi trường làm việc thoáng mát cho nhân viên của phòng khám.
 | X |  |
| Nước mưa chảy tràn | X |   | * Tại phòng khám đã xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.Nước mưa trên mái được tập trung về các phễu thu nước mưa. Các ống đứng thoát nước mưa sẽ dẫn lượng nước mưa xuống mặt đất, theo rãnh thoát nước chảy vào hệ thống thoát nước mưa chung của thành phố.
* Nhằm đảm bảo cho hệ thống thoát nước mưa hoạt động liên tục và có hiệu quả, phải nạo vét cống, hố ga, làm vệ sinh lưới chắn rác theo định kỳ và trước mỗi mùa mưa.
* Hố ga đấu nối nước mưa có kích thước 0,6m x 0,6m, số lượng: 1 hố, vị trí hố ga: trước cổng công ty, trên đường Trần Ngọc Diện.
 | X |    |
|  |  |  |  |  |  |

1. **Cam kết**

Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam và các công ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên nếu để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường.

Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam phối hợp với các cơ quan quản lý môi trường địa phương theo dõi, giám sát các biện pháp giảm thiểu môi trường trong quá trình sửa chữa Phòng khám đến khi Phòng khám đi vào hoạt động và thực hiện các cam kết sau:

* ***Chất lượng không khí tại khu vực bên trong phòng khám****:* Chất lượng môi trường không khí tại khu vực bên trong phòng khám, các chỉ tiêu đo đạc đều đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động 3733 – theo QĐ 3733/2002/QĐ-BYT - Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo quyết định 3733/2002/BYT của Bộ y tế ngày 10/10/2002.
* ***Về chất lượng nước thải****:* Cơ sở cam kết xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế trước ngày 01/08/2016, thời gian hoàn thành dự kiến 01/10/2016. Các chỉ tiêu nước thải tại hố ga tập trung sau hệ thống xử lý của phòng khám đạt QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi theo đường ống đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố tại hố ga tập trung nước thải trên đường Trần Ngọc Diện.
* ***Về chất thải rắn****:* Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải y tế được phân loại, thu gom và lưu trữ riêng biệt theo đúng Nghị định 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/04/2015 về quản lý chất thải và phế liệu.
* ***Về chất thải nguy hại:*** Chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ, xử lý theo đúng thông tư 36/2015 – Thông tư về quản lý chất thải nguy hại ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
	+ Cam kết về việc thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động tiêu cực khác nêu trong bản cam kết BVMT.
	+ Cam kết công khai các thông tin về nguồn gây ô nhiễm môi trường chính của Phòng khám gây ra.
	+ Cam kết phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát với cơ quan quản lý.
	+ Cung cấp thông tin về môi trường khi cơ quan quản lý yêu cầu.
	+ Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
	+ Cam kết thực hiện các biện pháp để xử lý chất thải đạt yêu cầu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định khác.
	+ Cam kết thực hiện các nghĩa vụ để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong trường hợp không có biện pháp ứng phó hoặc có biện pháp nhưng không có hiệu quả.

Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

Công ty TNHH Animal Doctors International Việt Nam cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

Chủ đầu tư đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

 **CÔNG TY TNHH ANIMAL DOCTORS**

 **INTERNATIONAL VIỆT NAM**

**PHỤ LỤC**

1. Giấy đăng ký kinh doanh
2. Hợp đồng thuê phòng khám